

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Kinh tế..... Chuyên ngành: Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: Phạm Thu Hương
- Ngày tháng năm sinh: 28/12/1977; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
- Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Quang Lịch, Huyện Kiến Xương, Thái Bình
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Nhà số 3, Tập Thể Đại học Thương Mại, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Ngoại thương, 91 Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại di động: 0989088868; E-mail: huongpt@ftu.edu.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc, chức vụ, cơ quan
06/2000-07/2002	Trợ giảng, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Ngoại thương
08/2002 - 08/2004	Học thạc sỹ tại Trường Đại học Tổng hợp Aarhus, Đan Mạch
09/2004 - 04/2010	Giảng viên Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Ngoại thương
05/2010 - 06/2010	Giảng viên kiêm chức, Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch – Tài chính
06/2010 - 10/2010	Giảng viên kiêm chức, Q.Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch – Tài chính
11/2010 - 05/2016	Giảng viên kiêm chức, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính
06/2016 – 06/2019	Giảng viên kiêm chức, Trưởng phòng Quản lý đào tạo
07/2019 – đến nay	Phó hiệu trưởng – Trường Đại học Ngoại thương

Chức vụ: Phó hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngoại thương

Địa chỉ cơ quan: 91 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024-3-2595158 (ext: 208)

- Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm ...Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 03 năm 2000, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 10 năm 2004, ngành: Kinh tế
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Aarhus, Đan Mạch
- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 11 năm 2012, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế thế giới và Quan hệ Kinh tế quốc tế (nay là Kinh tế quốc tế)
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm...ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chung là phát triển kinh doanh thương mại và dịch vụ, trong đó đi sâu vào ba hướng nghiên cứu chính, bao gồm:

- Phát triển dịch vụ ngân hàng hiện đại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế;
- Quản trị tinh gọn trong hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ;
- Phát triển giáo dục đại học trong điều kiện tự chủ từ cách tiếp cận của phát triển dịch vụ giáo dục có tính thương mại.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn 02 NCS (01 dự kiến bảo vệ luận án năm 2019, 01 dự kiến bảo vệ luận án năm 2020);
- Đã hướng dẫn 22 HVCH đã bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 09 đề tài NCKH các cấp, trong đó, chủ nhiệm 04 đề tài: 02 Đề tài NCKH cấp cơ sở, 02 Đề tài NCKH cấp Bộ; tham gia 04 đề tài cấp Bộ và 01 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố 29 bài báo trong nước và quốc tế (trong đó 04 bài báo khoa học quốc tế, 02 bài viết khoa học trong hội thảo quốc tế, 23 bài báo khoa học trong nước).
- Số sách đã xuất bản: 07 sách bao gồm chủ biên 02 sách chuyên khảo, tham gia viết 02 giáo trình, tham gia viết 02 sách chuyên khảo, 01 sách tham khảo.

5 công trình KH tiêu biểu nhất:

- Phạm Thu Hương (2014), *Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Việt Nam*, sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, ISBN: 978-604-57-0651-0

- ii. Phạm Thu Hương (2017), *Investigating the Impact of Lean Management on Innovation in Vietnamese SMEs*, Journal of International Business Research, tập 10, số 11, tr.1-9, Online ISSN:1913-9012; Print ISSN: 1913-9004
- iii. Phạm Thu Hương (2017), *Quản trị tinh gọn trong hoạt động ngân hàng – Kinh nghiệm từ các ngân hàng trên thế giới*, sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Lao động, ISBN: 978-604-59-8639-4
- iv. Phạm Thu Hương (2016), *Nghiên cứu áp dụng quản trị tinh gọn tại các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu Việt Nam*, Đề tài Bộ Công Thương, Mã số: ĐTKHCN.134/16
- v. Pham Thu Huong, Dao Ngọc Tien, Doan Quang Hung, Tran Dac Loc (2019), *Family Background and Admission Criteria as the Predictors of University GPA: Evidence from a University in Vietnam*, Journal of Institutional Research South East Asian, *Scopus*, tập 17, số 1, tr. 190-204, ISSN: 1675-6061

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2017-2018
- Bằng khen của Bộ Giáo dục và đào tạo năm học 2011-2012, 2016-2017
- Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam năm học 2017-2018
- Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam năm học 2012-2013, 2016-2017
- Giấy chứng nhận của Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam cho cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu phong trào “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” giai đoạn 2010-2015.
- Chiến sỹ thi đua cấp trường các năm 2005-2006, 2006-2007, 2010-2011, 2011-2012, 2012-2013, 2015-2016, 2016-2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Ngoại thương, tôi luôn chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Về phẩm chất nhà giáo, tôi luôn tích cực rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia vào các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động đoàn thể. Trong suốt 17 năm thâm niên đào tạo, tôi luôn yêu nghề, có trách nhiệm trong công việc, tôn trọng, học hỏi và giúp đỡ đồng nghiệp, yêu mến, hỗ trợ sinh viên.

Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giảng dạy được phân công, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, tôi luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Tôi cũng luôn gương mẫu trong công tác, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trên mọi vị trí

công việc đảm nhiệm; quan hệ chan hòa với đồng nghiệp; xây dựng tình đoàn kết trong đơn vị, sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc. Tôi tự đánh giá mình đạt tiêu chuẩn và thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 17 năm thâm niên (19 năm là giảng viên trừ đi 2 năm đi học nước ngoài)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS (*)		HD luận văn ThS (**)	HD đồ án, khoá luận tốt nghiệp ĐH (***)	Giảng dạy quy đổi		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014			3	5	207		207/399,5
2	2014-2015			4	2	198		198/363
3	2015-2016		1	3	5	108	60	168/399
Thâm niên 3 năm cuối								
4	2016-2017	1	1	3	7	108	156	264/537
5	2017-2018	1	1	3	16	108	90	198/583,5
6	2018-2019	1	1	2	16	180	90	270/620,5

Ghi chú: Việc quy đổi số giờ đứng lớp và hướng dẫn được thực hiện theo quy định của Trường Đại học Ngoại thương tại Quy chế làm việc được xây dựng căn cứ trên thông tư 47/2014/TT-BGDĐT

(*) Số giờ quy chuẩn hướng dẫn chính 1 NCS là 42 giờ/NCS/năm học, hướng dẫn phụ 1 NCS là 26 giờ/NCS/năm học

(**) Số giờ quy chuẩn hướng dẫn luận văn thạc sỹ là 35 giờ

(***) Số giờ quy chuẩn hướng dẫn khoá luận tốt nghiệp đối với chương trình đại trà là 12,5 giờ chuẩn, đối với chương trình tiên tiến và chất lượng cao là 25 giờ

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

– Học ĐH ☐;

Tại nước:

– Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH: ☒; Tại nước : Đan Mạch

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐ ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam

– Chứng nhận đạt chuẩn giảng dạy của Đại học Bedfordshire, Vương quốc Anh

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bản, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ đến	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Thu Lê		X	X		03/2013-07/2013	Trường ĐHNT	2014
2	Trần Thị Ngân		X	X		03/2013-07/2013	Trường ĐHNT	2014
3	Nguyễn Đức Thắng		X	X		03/2013-07/2013	Trường ĐHNT	2017
4	Bùi Thị Thu Thuỷ		X	X		03/2013-07/2013	Trường ĐHNT	2015
5	Trần Thị Quỳnh Chi		X	X		12/2013-04/2014	Trường ĐHNT	2014
6	Nguyễn Thị Thùy Linh		X	X		12/2013-04/2014	Trường ĐHNT	2014
7	Phạm Thị Ngọc		X	X		12/2013-04/2014	Trường ĐHNT	2016
8	Ngô Thị Thủy		X	X		11/2014-03/2015	Trường ĐHNT	2015
9	Nguyễn Thị Lê Na		X	X		11/2014-03/2015	Trường ĐHNT	2015
10	Trương Phương Linh		X	X		11/2014-03/2015	Trường ĐHNT	2015
11	Nguyễn Thanh Loan		X	X		03/2015-07/2015	Trường ĐHNT	2017
12	Nguyễn Thị Mai Anh		X	X		10/2015-02/2016	Trường ĐHNT	2016
13	Triệu Thị Thu Lan		X	X		10/2015-02/2016	Trường ĐHNT	2016
14	Ngô Hoài Nam		X	X		10/2015-02/2016	Trường ĐHNT	2016
15	Cao Thị Thúy An		X	X		01/2016-10/2016	Trường ĐHNT	2017
16	Lê Thị Thu Hằng		X	X		01/2016-10/2016	Trường ĐHNT	2017
17	Nguyễn Thị Thanh Huyền		X	X		01/2016-10/2016	Trường ĐHNT	2017
18	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		X	X		03/2017-07/2017	Trường ĐHNT	2017
19	Nguyễn Thị Ngọc		X	X		03/2017-07/2017	Trường ĐHNT	2017
20	Trần Thị Diệu Linh		X	X		03/2017-07/2017	Trường ĐHNT	2017
21	Vũ Đức Dũng		X	X		03/2018-10/2018	Trường ĐHNT	2018
22	Đinh Thị Thu Hằng		X	X		03/2018-10/2018	Trường ĐHNT	2019
23	Nguyễn Đức Nghĩa	X			X	2015-2019	Trường ĐHNT	Chưa có

24	Lê Thị Vân Dung	X		X		2016-2020	Trường ĐHNT	Chưa có
----	-----------------	---	--	---	--	-----------	-------------	---------

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

– Sách được tính điểm là sách đã xuất bản, đã nộp lưu chiểu trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, có xác nhận đã được sử dụng của cơ sở giáo dục đại học;

– Ứng viên sắp xếp và kê khai theo thứ tự thời gian của các sách đã xuất bản; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS.

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
	TRƯỚC KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TS						
1	Giáo trình Quản trị tài chính	GT	Nhà xuất bản Lao động, năm 2011	05	Tham gia, Tr.286-315	X	
	SAU KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TS						
2	Giáo trình Kế toán quản trị	GT	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, năm 2012	03	Tham gia, Tr.117-143; Tr.178-206	X	
3	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, năm 2014	01	CB	X	978-604-57-0651-0
4	Quản trị đại học tại Ôxtrâyli và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Tài chính, năm 2015	06	Tham gia, Tr.215-245	X	978-604-79-1111-0
5	Kinh nghiệm Quản trị đại học công lập tại một số quốc gia trên thế giới	TK	Nhà xuất bản Khoa học xã hội 2016	12	Tham gia, Tr.200-222	X	978-604-944-570-5
6	Quản trị tinh gọn trong hoạt động ngân hàng – Kinh nghiệm từ các ngân hàng trên thế giới	CK	Nhà xuất bản Lao động 2017	01	CB	X	978-604-59-8639-4
7	Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và quá trình tái cơ cấu kinh tế tại các quốc gia Đông Á	CK	Nhà xuất bản Lao động 2017	07	Tham gia, Tr. 134-156; Tr.161-179	X	978-604-59-8639-4

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu:

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng Việt Nam		TG	B2001-40-08	2001-2003	09/01/2004	Hoàn thành

2	Thương mại công bằng và các giải pháp phát triển tại Việt Nam		TG	B2006-08-12	2006-2008	26/05/2008	Tốt
3	Giải pháp phát triển hoạt động thuê ngoài (outsourcing) của các doanh nghiệp Việt Nam		TG	B2008-08-41	2008-2012	25/07/2012	Tốt
4	Đề xuất quy trình cho vay học bổng và giải pháp quản lý rủi ro hoạt động cho vay học bổng tại Trường Đại học Ngoại thương	CN		NT 2011-23	2011-2012	03/06/2013	Tốt
5	Quản trị đại học – Kinh nghiệm quốc tế và mô hình phù hợp cho các trường đại học công lập Việt Nam		TG	B2012-08-13	2012-2015	29/12/2016	Tốt
6	Nghiên cứu áp dụng quản trị tinh gọn tại các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu Việt Nam	CN		ĐTKHCN.134/16	2016	18/01/2017	Đạt
7	Nghiên cứu đề xuất chiến lược phát triển Trường Đại học Ngoại thương		TG	NT2016-36	2017	28/06/2017	Tốt
8	Ảnh hưởng của quản trị tinh gọn đến năng lực đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam	CN		NT2016-27	2017	26/12/2017	Tốt
9	Nghiên cứu áp dụng mô hình quản trị tinh gọn cho các ngân hàng thương mại Việt Nam sau khi thực hiện sáp nhập	CN		B2016-NTH-01	2016-2018	22/01/2019	Đạt

Chú ý các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang...đến trang.... (ví dụ: 17–56; 145–329); CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN.CT: chủ nhiệm chương trình; PCN.CT: phó chủ nhiệm chương trình; TK.CT: thư ký chương trình; CN: chủ nhiệm đề tài.

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

– Ứng viên sắp xếp và kê khai theo thứ tự thời gian của các bài báo khoa học đã công bố; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS; Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ luận án TS và sau khi bảo vệ luận án TS;

– Chỉ kê khai các bằng phát minh sáng chế có giá trị khoa học, công nghệ. Không kê khai các sáng chế, phát minh ở mức đăng ký độc quyền chế tạo mà chưa được xác định giá trị khoa học công nghệ cũng như giá trị sử dụng thực tế.

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	--	---------------------------------	-----	----	-------	-------------

				có) (*)				
	TRƯỚC KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TS							
1	Khả năng tổ chức: yếu tố góp phần tạo dựng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp	01	Kinh tế đối ngoại			14	19-23	2005
2	Những đổi mới của Hiệp ước Basel II và thách thức đặt ra cho các nước đang phát triển	01	Tạp chí Thương mại			18	17-18	2006
3	Mô hình lý thuyết phân tích các nhân tố tác động tới sự phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Việt Nam	01	Kinh tế đối ngoại			49	25-35	2011
4	Những hạn chế trong phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Việt Nam	01	Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông			12 (76)	34-40	2011
5	Kinh nghiệm phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Malaysia	01	Nghiên cứu Đông Nam Á			12	58-63	2011
6	Quản trị ngân hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	01	Kinh tế đối ngoại			50	79-86	2012
	SAU KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TS							
7	Quy trình và giải pháp quản lý rủi ro hoạt động cho vay học bổng tại Trường Đại học Ngoại thương	01	Kinh tế đối ngoại			55	88-95	2013
8	Xây dựng chính sách học phí tại các trường đại học công lập trong bối cảnh đổi mới cơ chế tự chủ tài chính	01	Kinh tế đối ngoại			71	129-136	2015
9	Cơ hội và thách thức đối với các trường đại học công lập thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo nghị quyết 77/NQ-CP	02	Kinh tế đối ngoại			71	122-128	2015
10	Đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương	02	Kinh tế đối ngoại			82	127-133	2016
11	Một số đề xuất về chính sách hỗ trợ tài chính cho sinh viên trong bối cảnh đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương	02	Kinh tế đối ngoại			81	115-120	2016
12	Nhận diện lãng phí và lựa chọn công cụ quản trị tinh gọn trong hoạt động xuất khẩu	01	Kinh tế đối ngoại			91	67-78	2017
13	Các yếu tố tác động tới hiệu quả áp dụng quản trị tinh gọn trong doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam	01	Kinh tế và Phát triển			241	50-58	2017
14	Quản trị tinh gọn tại các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị	01	Nghiên cứu Kinh tế			7 (470)	24-30	2017
15	Impacts of Demographics on	02	Hội thảo quốc tế:				536-	05-

	Determinants of Internet Banking Adoption by Small and Medium Enterprises		8 th NEU-KKU International Conference: On Socio-Economic and Environmental Issues in Development, National Economics University ISBN: 978-604-946-266-5				550	2017
16	Đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Ngoại thương trong điều kiện tự chủ	02	Tạp chí Tài chính			Tháng 5/2017	18-21	2017
17	Giải pháp áp dụng quản trị tinh gọn tại các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam	01	Nghiên cứu Kinh tế			9 (472)		2017
18	Sản xuất tinh gọn và quản lý môi trường: cơ sở lý thuyết và bài học thực tiễn từ công ty Honda Nhật Bản	01	Kinh tế đối ngoại			98	89-99	2017
19	Investigating the Impact of Lean Management on Innovation in Vietnamese SMEs	01	Journal of International Business Research, Online ISSN:1913-9012; Print ISSN: 1913-9004		10	11	1-9	2017
20	Critical Factors Affecting Performance of Customer Service Staff – the Case of VPBank Vietnam	02	Kinh tế đối ngoại			96	56-66	2017
21	The Challenges to create the effective multicultural workplace on job satisfaction to ASEAN Integration	03	Hội thảo quốc tế: BAASANA International Conference ISSN: 2471-6847			8	704-730	2018
22	Mô hình và quy trình áp dụng quản trị tinh gọn trong lĩnh vực ngân hàng	03	Kinh tế và Dự báo			27	22-25	09/2018
23	A Perspective of Service-dominant Logic on Customer Participation: A Meta-Analysis Approach	03	Journal of Social Sciences Research (Online ISSN: 2411-9458; Print ISSN: 2413-6670)	Scopus	5	2	551-558	01/2019

24	Does E-learning Service Quality Influence E-learning Student Satisfaction and Loyalty? Evidence from Vietnam	05	International Journal of Educational Technology in Higher Education ISSN: 2365-9440	ISI (SSCI)	16	7	1-26	03/2019
25	Family Background and Admission Criteria as the Predictors of University GPA: Evidence from a University in Vietnam	04	Journal of Institutional Research South East Asian ISSN: 1675-6061	Scopus	17	1	190-204	05/2019
26	Áp dụng quản trị doanh nghiệp theo phong cách Nhật Bản: nghiên cứu tại một số doanh nghiệp điển hình trong cộng đồng Keieijuku	02	Nghiên cứu kinh tế			4 (491)	26-33	04/2019
27	Quản trị tinh gọn trong ngân hàng: kinh nghiệm của một số ngân hàng điển hình trên thế giới	04	Kinh tế đối ngoại			116/2019	71-83	04/2019
28	Ứng dụng công nghệ tài chính trong kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam – Xu hướng tất yếu của thời đại 4.0	02	Khoa học Thương mại			130/2019	10-18	06/2019
29	Corporate Social Responsibility Regarding Education of Foreign Direct Investment Companies in Vietnam	02	Kinh tế đối ngoại			118/2019	50-63	07/2019

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN–CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXX–NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng chương trình tiên tiến Quản trị kinh doanh quốc tế hợp tác với Đại học Tổng hợp Bang California, Fullerton (CSUF)
- Tham gia xây dựng chương trình cử nhân chất lượng cao Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản;
- Tham gia xây dựng chương trình cử nhân chất lượng cao Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng định hướng nghề nghiệp quốc tế;
- Tham gia xây dựng chương trình cử nhân chất lượng cao Kinh doanh quốc tế;
- Tham gia xây dựng chương trình tiên tiến Tài chính – Ngân hàng hợp tác với Đại học Khoa học ứng dụng Bắc Thụy Sĩ (FHNW);
- Tham ra rà soát, điều chỉnh 16 chương trình cử nhân;
- Tham gia xây dựng ngành Quản trị khách sạn.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS,ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Thu Hương

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Bùi Anh Tuấn